

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**

Số: 609/BC-SKĐAHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thường niên của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội năm 2026

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC³

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và Quyết định số 843/KH-SKĐAHN ngày 16/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội báo cáo kết quả thực hiện công khai theo các nội dung năm học 2025 - 2026 như sau:

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

- Tên tiếng Việt: Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.
- Tên giao dịch quốc tế: Hanoi Academy of Theatre and Cinema.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ: Khu Văn hóa nghệ thuật Mai Dịch, phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 84.4.37643397
- Fax: 84.4.3834.8732 - 84.4.3764.3397
- Email: skda@fpt.vn; skd@moet.edu.vn
- Website: <https://skda.edu.vn>



3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

- Loại hình cơ sở giáo dục: Đại học công lập.

- Cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp: Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; quản lý về giáo dục, đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời chịu sự quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Nhà trường đã ban hành Quyết định số 80/QĐ-SKĐAHN ngày 23/01/2026 về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2026 -2035.

4.1. Sứ mạng: Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội có sứ mạng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân tài trong lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình, nhiếp ảnh, múa, thiết kế mỹ thuật và công nghệ nghệ thuật; phát triển nghiên cứu khoa học công nghệ, sáng tạo và chuyển giao tri thức trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong đào tạo nghệ thuật, góp phần phát triển công nghiệp văn hóa và hệ sinh thái sáng tạo; tăng cường kết nối, phục vụ cộng đồng; phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam và hội nhập quốc tế.

4.2. Tầm nhìn: Đến năm 2035, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội trở thành trường đại học nghệ thuật trọng điểm hàng đầu Việt Nam, trung tâm đào tạo - nghiên cứu - sáng tạo tiên tiến trong các lĩnh vực sân khấu, điện ảnh, truyền hình và nghệ thuật số; có uy tín trong khu vực châu Á, đóng vai trò hạt nhân phát triển hệ sinh thái sáng tạo - công nghiệp văn hóa và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật.

4.3. Mục tiêu chiến lược:

* *Mục tiêu tổng quát:* Nâng cao chất lượng đào tạo; tăng cường tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; phát triển đội ngũ; thúc đẩy nghiên cứu khoa học - đổi mới sáng tạo; mở rộng hợp tác quốc tế; xây dựng hệ sinh thái sáng tạo HATC-360; hiện đại hóa cơ sở vật chất và quản trị số. Chiến lược phát triển HATC giai đoạn 2026-2035 được xây dựng theo 03 trụ cột:

(1) Nghiên cứu - sáng tạo: Phát triển mô hình “đại học sáng tạo”; thúc đẩy công bố khoa học và tác phẩm nghệ thuật có giá trị; hình thành các nhóm nghiên cứu/sáng tạo mạnh; tăng cường hoạt động học thuật, giao lưu, hội thảo chuyên ngành.

(2) Đổi mới sáng tạo - chuyển giao: Xây dựng hệ sinh thái Art-Tech; phát triển studio/không gian sáng tạo và sản xuất nội dung số; tăng cường hợp tác doanh nghiệp - thiết chế văn hóa; mở rộng dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao tri thức.

(3) Phục vụ cộng đồng - ảnh hưởng xã hội: Khẳng định vai trò thiết chế văn hóa; lan tỏa giá trị, thẩm mỹ, bản sắc; đóng góp nhiệm vụ chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng, xây dựng văn hóa học đường và đạo đức nghề nghiệp người nghệ sĩ.

** Mục tiêu cụ thể đến 2030:*

- 100% chương trình đào tạo được kiểm định.
- 100% áp dụng LMS và học liệu số.
- Tỷ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp $\geq 92\%$.
- Tỷ lệ GV có trình độ TS $\geq 20\%$.
- Ít nhất 20 bài báo quốc tế/năm.
- Xây dựng 2 nhóm nghiên cứu mạnh.
- Phát triển 40 ngành/chuyên ngành đào tạo.
- Hoàn thiện nền tảng sáng tạo HATC-360.

** Tầm nhìn đến 2035:*

- Xây dựng thương hiệu nghệ thuật mang tầm khu vực.
- Ít nhất 25 bài báo quốc tế/năm.
- 30 chương trình đào tạo được kiểm định.
- 100% giảng viên thành thạo năng lực số.
- 100% SV có e-Portfolio và hồ sơ năng lực nghệ thuật số.
- 100% CTĐT trọng điểm và toàn Trường duy trì hệ thống IQA theo PDCA; số hóa minh chứng, dashboard KPI và báo cáo giải trình định kỳ.

- Thực hiện công khai minh bạch thông tin theo quy định; hoàn thiện cơ chế tự chủ gắn trách nhiệm giải trình và kiểm soát nội bộ.

- Tăng tỷ trọng hoạt động nghiên cứu - sáng tạo - chuyển giao, dịch vụ đào tạo và hợp tác doanh nghiệp trong tổng nguồn thu; phát triển sản phẩm/dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp văn hóa.

4.5. Khẩu hiệu: Chuyên nghiệp, sáng tạo, hun đúc tinh hoa văn hóa Việt Nam.

4.6. Triết lý giáo dục: Sáng tạo, chuyên nghiệp; bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc; ứng dụng khoa học công nghệ và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội được thành lập ngày 17/12/1980, theo Quyết định số 372/CP của Hội đồng Chính phủ, trên cơ sở sát nhập các ngành thuộc khối nghệ thuật của Trường Điện ảnh Việt Nam và Trường Sân khấu Việt Nam. Năm 1995, trường tiếp nhận thêm hai cơ sở của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) là Viện Sân khấu Việt Nam và Trường Trung cấp Điện ảnh Việt Nam, hình thành hai đơn vị mới là Viện Sân khấu Điện ảnh và Khoa Kinh tế Kỹ thuật Điện ảnh.

Từ năm 1980, bên cạnh việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính do Nhà nước quy định là đào tạo bậc học đại học cho các ngành nghệ thuật sân khấu và điện ảnh, trường còn thực hiện đào tạo các bậc học cao đẳng, trung cấp cho các ngành nghệ thuật biểu diễn, nghe nhìn và cũng như các ngành kỹ thuật, kinh tế khác trong lĩnh vực nghệ thuật. Trường cũng thực hiện đào tạo theo đặt hàng và đề nghị của các đơn vị nghệ thuật, các đài phát thanh và truyền hình trong cả nước. Từ năm 2000, Trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ các ngành: Nghệ thuật sân khấu và Nghệ thuật điện ảnh - truyền hình. Năm 2012, Trường tiếp tục được tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hai ngành: Lý luận và lịch sử sân khấu; Lý luận, lịch sử và phê bình điện ảnh - truyền hình.

Với truyền thống cùng kinh nghiệm tích lũy được trong nhiều năm đào tạo các bậc học bằng những loại hình khác nhau, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội là nơi đào tạo ra những người hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực sáng tác, biểu diễn, nghiên cứu, lý luận, phê bình nghệ thuật, những người làm kỹ thuật, kinh tế, công nghệ trong các ngành nghệ thuật sân khấu và điện ảnh cũng như truyền hình. Trong đó, có nhiều người được Nhà nước phong danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú.

Trong những năm gần đây, trường nỗ lực cải tiến hệ thống giáo trình, phương pháp giảng dạy cùng các cơ sở vật chất, kỹ thuật khác nhằm nâng cao chất lượng cũng như mở rộng và đa dạng hoá các loại hình đào tạo để đáp ứng nhu cầu của xã hội. Bên cạnh đó, Trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, rà soát điều chỉnh hệ thống khung chương trình, giáo trình đào tạo một số chuyên ngành theo đúng qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cùng với

việc giảng dạy của các nhà chuyên môn đầu ngành, các giảng viên được đào tạo chính quy, bài bản, Nhà trường còn có mối quan hệ với các tổ chức; trường đại học cùng chuyên ngành ở nước ngoài để mời các chuyên gia có uy tín tham gia giảng dạy cho sinh viên. Từ những dự án hợp tác về đào tạo với các trường thuộc các nước Úc, Bỉ, Áo, Đức, Trung Quốc; với các chuyến biểu diễn tại Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản; hội thảo quốc tế tại Nhật Bản và giao lưu văn hóa quan trọng với Học viện Nghệ thuật Biểu diễn Quốc gia Bỉ; Đại học Wollongong- Úc, Đại học Công nghệ Sydney; Đại học Âm nhạc & Biểu diễn Nghệ thuật Vienna - Áo, đến các chương trình trao đổi học thuật với Đại học Công nghệ Nanyang- Singapore, Nhà trường đã tạo ra những cơ hội học tập, nghiên cứu và thực hành nghệ thuật ở tiêu chuẩn quốc tế.

Trước xu thế hội nhập quốc tế, nhà trường đẩy mạnh các hoạt động giao lưu hợp tác quốc tế để từ đó học tập và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo với các nước trong khu vực và trên thế giới, đồng thời tranh thủ cơ hội giới thiệu với đồng nghiệp và bạn bè quốc tế những nét độc đáo của nền văn hoá Việt Nam, đó cũng là một trong những hoạt động nhằm đóng góp vào sự nghiệp xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Giai đoạn 2021-2026, thực hiện các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, Nhà trường triển khai công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài một cách nghiêm túc, có kế hoạch, bảo đảm đúng quy trình, phương pháp, yêu cầu minh chứng và thời hạn báo cáo theo quy định. Công tác tự đánh giá được tổ chức theo hướng hệ thống, dựa trên dữ liệu và minh chứng; kết quả tự đánh giá là căn cứ quan trọng để Nhà trường rà soát mức độ đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, nhận diện các điểm mạnh, tồn tại và đề xuất giải pháp cải tiến phù hợp.

Song song với đó, Nhà trường từng bước triển khai kiểm định chất lượng đối với cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo, bảo đảm tính khách quan, minh bạch, góp phần tăng cường trách nhiệm giải trình và cải tiến chất lượng liên tục. Việc thống kê, tổng hợp tình hình tự đánh giá và đánh giá ngoài các chương trình đào tạo được thực hiện đầy đủ theo ngành/chuyên ngành, trình độ đào tạo, năm tuyển sinh khóa đầu tiên và năm có khóa sinh viên tốt nghiệp đầu tiên nhằm phục vụ quản trị chất lượng và công tác báo cáo theo yêu cầu.

Công tác bảo đảm chất lượng được chỉ đạo điều hành tập trung; hoạt động tự đánh giá, chuẩn bị đánh giá ngoài được tổ chức theo kế hoạch, dựa trên dữ liệu và minh chứng; duy trì cơ chế theo dõi - cải tiến theo chu trình PDCA.

Nhà trường đã triển khai kiểm định cơ sở giáo dục và kiểm định một số chương trình đào tạo với sự tham gia đầy đủ của các đơn vị; kết quả kiểm định là căn cứ để rà soát mức độ đáp ứng tiêu chuẩn, nhận diện nội dung cần cải tiến và ưu tiên nguồn lực.

Công tác khảo thí, đo lường - đánh giá người học, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan được duy trì, phục vụ điều chỉnh hoạt động đào tạo và quản trị chất lượng.

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh chuẩn hóa và số hóa dữ liệu bảo đảm chất lượng, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác QA/KĐCLGD và mở rộng lộ trình tự đánh giá - đánh giá ngoài đối với các chương trình đào tạo còn lại; đồng thời gắn chặt kết quả kiểm định với kế hoạch cải tiến chất lượng, bảo đảm tính liên tục, hiệu quả và trách nhiệm giải trình theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

Nhà trường tiếp tục rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quản trị nội bộ; chuẩn hóa quy trình và dữ liệu phục vụ công khai, bảo đảm chất lượng; kiện toàn đầu mối và tăng cường năng lực đội ngũ thông qua tập huấn chuyên môn; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị chất lượng, hoàn thiện kho minh chứng; chủ động bố trí nguồn lực cho tự đánh giá, kiểm định và cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của các đoàn đánh giá/kiểm tra.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Người đại diện pháp luật: TS.NSUT.Bùi Như Lai - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Địa chỉ nơi làm việc: Khu Văn hóa Nghệ thuật Mai Dịch, phường Phú Diễn Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 0972562828; Email: buinhulai1979@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội tiền thân là Trường Ca kịch Dân tộc được thành lập năm 1959. Đến Ngày 17/12/1980, Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 372/CP, thành lập trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội trên cơ sở sáp

nhập 2 trường Trung cấp Nghệ thuật Sân khấu Việt Nam và Trường Điện ảnh Việt Nam (đều thành lập năm 1959).

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường;

- Công văn số 5506/BGĐT-TCCB ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác Hội đồng trường của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Quyết định số 1465/QĐ-BVHTTDL ngày 25/6/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội (TS. NSƯT. Bùi Như Lai).

- Quyết định số 1482/QĐ-BVHTTDL ngày 25/6/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội (TS. Phạm Đắc Thi).

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

** Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:*

- Nghị quyết số 14/NQ-HĐT ngày 12/9/2025 của Hội đồng trường Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Quyết định số 42-QĐ/ĐU ngày 21/01/2026 của Đảng ủy Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội về việc ban hành Quy chế làm việc của Đảng ủy Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội nhiệm kỳ 2025-2030.

** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có):*

- Quyết định số 3651/QĐ-BVHTTDL ngày 01/10/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Quyết định số 1325/QĐ-SKĐAHN ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

- Nghị quyết số 14/NQ-HĐT ngày 12/9/2025 của Hội đồng trường Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

** Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục*

Cơ cấu tổ chức hiện nay gồm: Bí thư - Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng; 03 phòng chức năng; 08 khoa chuyên môn; 03 đơn vị trực thuộc; 02 đoàn thể.

Cụ thể, 03 phòng chức năng gồm: (1) Phòng Hành chính, Tổng hợp; (2) Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế; (3) Phòng Khảo thí và Công tác Học sinh, sinh viên. 08 khoa chuyên môn gồm: Khoa Nhiếp ảnh; Khoa Sân khấu; Khoa Múa; Khoa Kịch hát dân tộc; Khoa Thiết kế Mỹ thuật; Khoa Nghệ thuật Điện ảnh; Khoa Truyền hình; Khoa Kiến thức cơ bản. 03 đơn vị trực thuộc gồm: Viện Sân khấu - Điện ảnh; Tạp chí Nghiên cứu Sân khấu - Điện ảnh; Trung tâm Thực hành Sân khấu - Điện ảnh. 02 đoàn thể gồm: Công đoàn Trường; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có):

- Quyết định số 1743/QĐ-BVHTTDL ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du Lịch về việc sắp xếp lại các phòng chức năng trực thuộc các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quyết định số 1325/QĐ-SKĐAHN ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

DANH SÁCH
Cán bộ, lãnh đạo chủ chốt Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội

T T	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Số điện thoại	Email
1	Bùi Như Lai	Ban Giám hiệu	Bí thư Đảng ủy (ĐU) Hiệu trưởng (HT)	0972562828	buinhulai1979@gmail.com
2	Phạm Đắc Thi	Ban Giám hiệu	Phó Bí thư ĐU, Phó HT, CNUBKTĐU	0912312989	pdthi2012@gmail.com
3	Nguyễn Thị Hồng Hiền	Phòng ĐT, QLKH & HTQT	Trưởng Phòng	0915616888	nguyenhonghien0110@gmail.com
4	Trần Thị Thanh Hồng	Phòng ĐT, QLKH & HTQT	Phó Trưởng Phòng	0904261523	thanhhongskda@gmail.com
5	Trịnh Thúy Hương	Phòng Khảo thí & CTHSSV	Trưởng Phòng, Đảng ủy viên (ĐUV)	0912804603	trinh.thuyhuong81@gmail.com
6	Trần Thị Vân Anh	Phòng Khảo thí & CTHSSV	Phó Trưởng Phòng	0912291897	vananhskda@gmail.com
7	Trần Thị Tuyết Hồng	Phòng Khảo thí & CTHSSV	Phó Trưởng Phòng	0982387183	tuyethongpdt.skda@gmail.com
8	Trần Thị Phương Thúy	Phòng Khảo thí & CTHSSV	Phó Trưởng Phòng	0904441138	phuongthuytran291984@gmail.com
9	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Trưởng Phòng, Tổng BT Tập chí Nghiên cứu SK-ĐA	0906113599	nguyenhienskda@gmail.com
10	Phạm Văn Cường	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Phó trưởng phòng, CTCD	0977226363	cuongskda@gmail.com
11	Lại Thị Thanh Bình	Khoa Kiến thức cơ bản	Trưởng khoa, ĐUV	0985482688	thanhbinh.skda@gmail.com
12	Nguyễn Mai Hương	Khoa Kiến thức cơ bản	Phó Trưởng Khoa	0963266869	ngocquyanh@yahoo.com.vn
13	Hà Thị Minh Thu	Khoa Kiến thức cơ bản	Phó Trưởng Khoa	0947635689	thuskda73@gmail.com
14	Dương Thị Thanh Huyền	Khoa Sân khấu	Phó Trưởng Khoa, Phụ trách	0908231286	huyengiangduong@gmail.com
15	Nguyễn Hoài Thanh	Khoa Sân khấu	Phó Trưởng Khoa	0982426689	hoaitanhminhduc@gmail.com
16	Trần Quang Minh	Khoa NT Điện ảnh	Trưởng Khoa	0989651881	tranquangminh4871@gmail.com
17	Trịnh Ngọc Sơn	Khoa NT Điện ảnh	Phó Trưởng Khoa	0984658798	sonvfx@gmail.com
18	Đậu Nhật Minh	Khoa Truyền hình	Trưởng Khoa	0936963232	minn.jo@gmail.com
19	Dương Hồng Vinh	Khoa Truyền hình	Phó Trưởng Khoa	0967060491	duonghongvinh6491@gmail.com

20	Vũ Đình Toán	Khoa Thiết kế Mỹ thuật	Trưởng Khoa	0913003006	toanvu3dvn@gmail.com
21	Nguyễn Nguyên Vũ	Khoa Thiết kế Mỹ thuật	Phó Trưởng Khoa	0939899696	n.nguyen.vu@gmail.com
22	Phạm Hữu Dực	Khoa Kịch hát dân tộc	Trưởng Khoa	0948126888	saotrucvietnam.duc@gmail.com
23	Bùi Thị Hiền	Khoa Kịch hát dân tộc	Phó Trưởng Khoa	0972894166	thaohien211179@gmail.com
24	Phan Thị Phương Hiền	Khoa Nhiếp ảnh	Trưởng Khoa	0987909079	phanhienskda@gmail.com
25	Đồng Văn Hiếu	Khoa Nhiếp ảnh	Phó Trưởng Khoa	0942669191	donghieuphotography@gmail.com
26	Hoàng Kim Anh	Khoa Múa	Trưởng Khoa	0914885858	kimanh81.hn@gmail.com
27	Nguyễn Xuân Khánh	Trung tâm TH SK-ĐA	Giám đốc, ĐUV	0913524645	xuankhanh81@gmail.com
28	Nguyễn Thị Huyền Nga	Trung tâm TH SK-ĐA	Phó Giám đốc	0912885678	huyennga.opera@gmail.com
29	Trần Nguyên Anh	Trung tâm TH SK-ĐA	Phó Giám đốc	0983197569	nguyenanhskda@gmail.com
30	Vũ Thanh Hùng	Trung tâm TH SK-ĐA	Phó Giám đốc	0976696886	vuthanhhung2906@gmail.com
31	Đình Quang Trung	Viện Sân khấu - Điện ảnh	Viện trưởng	0983651541	trungskda@gmail.com
32	Lương Thị Hoàng Thi	Viện Sân khấu - Điện ảnh	Phó Viện trưởng, Phó TBT Tạp chí Nghiên cứu SK-ĐA	0904189288	luonghoangthi1980@gmail.com
33	Hoàng Dạ Vũ	Viện Sân khấu - Điện ảnh	Phó Viện trưởng	0983290885	hoangdavu2908@gmail.com
34	Đỗ Thị Yến	Đoàn thanh niên	Bí thư đoàn thanh niên	0985156683	Dohaiyen0711@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Quyết định số 80/QĐ-SKĐAHN ngày 23/01/2026 về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội giai đoạn 2026 -2035. <https://skda.edu.vn/2025/03/18/chien-luoc-phat-trien-truong-dai-hoc-san-khau-dien-anh-ha-noi-giai-doan-2021-2026-tam-nhin-2030/>

- Quyết định số 1455/QĐ-SKĐAHN ngày 31/12/2024 ban hành Quy chế Thi đua khen thưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. <https://skda.edu.vn/wp-content/uploads/3a.-QD-1455-Quy-che-Thi-dua-khen-thuong-2024.pdf>

- Quyết định số 249/QĐ- SKĐAHN ngày 13/3/2020 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. <https://skda.edu.vn/wp-content/uploads/1a.-QD249-Quy-che-dan-chu-nam-2020.pdf>

- Quyết định số 1234/QĐ- SKĐAHN ngày 13/12/2023 ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng định kỳ hàng năm của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. <https://skda.edu.vn/wp-content/uploads/11.-QD-1234-Quy-che-danh-gia-xep-loai-chat-luong-VC-NLD.pdf>

- Quyết định số 369/QĐ- SKĐAHN ngày 15/4/2024 ban hành Quy chế Quản lý sử dụng tài sản công của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. <https://skda.edu.vn/wp-content/uploads/QD-369-Quy-che-quan-ly-su-dung-tai-san-cong.pdf>

- Quyết định số 100/QĐ- SKĐAHN ngày 20/01/2025 ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng định kỳ hàng năm của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. <https://skda.edu.vn/wp-content/uploads/10.-QD-100-Quy-che-thuc-hien-che-do-tien-thuong-dinh-ky-2025.pdf>

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo ⁵ (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo ⁶ (2024)
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	40,56	35,31
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100%	95,37%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	15,31%	15,74%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo⁷

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian			83	15	03	
	Lĩnh vực A						
	Lĩnh vực B						
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động			83	15	03	
	Lĩnh vực A						
	Lĩnh vực B						

2. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ⁸

TT	Chỉ số	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	19	18
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	47	56
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	68,75%	74%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất⁹

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Diện tích đất/người học (m ²)	11,03	5,69
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	4,69	4,85
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	0,8	74,1%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	845,3	762,84
5	Số bản sách/người học	670,1	527,2
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	52,74%	62,4%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	200,0	125

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo¹⁰

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	Khu Văn hóa Nghệ thuật Mai Dịch, phường Phú Diễn, TP Hà Nội	20610	
2	Tòa A1	Khu Văn hóa Nghệ thuật Mai Dịch, phường Phú Diễn, TP Hà Nội	4298	6447
3	Tòa A2	Khu Văn hóa Nghệ thuật Mai Dịch, phường Phú Diễn, TP Hà Nội	10000	15.000
4	Tòa A3	Khu Văn hóa Nghệ thuật Mai Dịch, phường Phú Diễn, TP Hà Nội	1332	1998

5	Tòa C1	Khu Văn hóa Nghệ thuật Mai Dịch, phường Phú Diễn, TP Hà Nội	520	364
6	Tòa C2	Khu Văn hóa Nghệ thuật Mai Dịch, phường Phú Diễn, TP Hà Nội	490	735
7	Tòa D	Khu Văn hóa Nghệ thuật Mai Dịch, phường Phú Diễn, TP Hà Nội	1419	2128.5
Tổng cộng			17.479	27.088.5

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹¹	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà	B	Chưa được bàn giao
2	Nâng cấp tòa nhà	C	Chưa được nghiệm thu
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm	0	0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm	0	0
Tổng cộng			0

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

- Tên tổ chức kiểm định: Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 gồm 25 tiêu chuẩn, 111 tiêu chí.

- Mức độ đạt kiểm định: Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên theo đánh giá của Đoàn ĐGN là 97 - 87,39%).

- Thời gian hiệu lực: Từ ngày 19/11/2025 đến ngày 19/11/2030.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	7210244	Huấn luyện múa	Huấn luyện múa	Trung tâm kiểm định chất lượng	05/12/2030

				giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.	
2	7210235	Đạo diễn ĐA-TH	Đạo diễn Điện ảnh	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.	05/12/2030
3	7210234	Diễn viên Kịch, ĐA-TH	Diễn viên Kịch, ĐA-TH	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.	05/12/2030

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo¹²

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	88,82%	76,7%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	12,8%	5,4%
3	Tỉ lệ thôi học	0,61%	0,82%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	1,5%	3,7%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	76,85%	71,8%
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	65,97%	68,4%
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	95%	94,9%
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	96,2%	98%
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	95,4%	92,5%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp năm 2025

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm ¹³
I	Đại học				
1	Lĩnh vực 1				
	Chính quy	1479	426	332	95,4%
	Vừa làm vừa học	229	51	28	100%

	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
2	Lĩnh vực 2				
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)	136	48	50	100%
1	Lĩnh vực 1				
2	Lĩnh vực 2				
III	Tiến sĩ				
1	Lĩnh vực 1	24	09	0	100%
2	Lĩnh vực 2				

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ¹⁴

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Tỉ trọng thu khoa học-công nghệ	0,3%	0%
2	Số công bố khoa học/giảng viên	0,79	1%
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,1	0,2%

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm 2025

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước		
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	01	300.000.000đ
3	Đề tài cấp cơ sở	15	339.500.000đ
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
	Tổng số:	16	639.500.000đ

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo 2025	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
----	--------------------	---------------------	---

1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	41	30
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	6	12
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	10	21
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính¹⁵

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	14,17%	14,81%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	21,05%	12,79%

2. Kết quả thu chi hoạt động¹⁶

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo (2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (2024)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	64.05	53.35
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	27.63	25.48
II	Thu giáo dục và đào tạo	36.12	27.87
1	Học phí, lệ phí từ người học	29.52	22.67
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	6.6	5.2
III	Thu khoa học và công nghệ	0.3	0
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0.3	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0

	<i>Tổng nguồn thu học phí và hỗ trợ chi thường xuyên</i>	57.15	48.15
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	56.109	43.785
I	Chi lương, thu nhập	23.26	24.08
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	13.08	15.43
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	10.18	8.65
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	24.999	13.005
1	Chi cho đào tạo	24.16	12.13
2	Chi cho nghiên cứu	0.699	0.844
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0.14	0.031
4	Chi phí chung và chi khác	0	0
III	Chi hỗ trợ người học	4.73	3.31
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	4.73	3.31
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0	0
3	Chi hoạt động khác	0	0
IV	Chi khác	3.12	3.39
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	7.94	9.57
	<i>Chênh lệch thu chi/Tổng thu</i>	12.4	17.94

Trên đây là Báo cáo Thường niên của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội năm 2026. Nhà trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Website Trường;
- Lưu: VT, KT&CTHSSV, TPH.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Như Lai